

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST

Ngày 21-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Mơ và bà Cần Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2017 đến ngày 15/12/2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1979. Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắc Nông.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Đàm Văn V, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Đắc Nông.

Anh Nguyễn Cao H, sinh năm 1997. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/12/2017, Trần Văn L cùng Nguyễn Cao H sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Đắk P, Đàm Văn V sinh năm 1992, trú tại Buôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Phi S sinh năm 1984, Vũ Khắc C sinh năm 1993, cùng trú tại Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện P và một số người bạn khác ngồi uống bia tại quán ẩm thực Hồng Nh ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đắk Nông, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Tất cả mọi người lần lượt ra về trước, còn lại L, V, H về sau cùng. Khi L, V, H đi ra sân của quán ẩm thực Hồng Nh để lấy xe máy đi về thì Trần Văn L đi ra trước đến vị trí xe máy của anh H thì Lộc thấy 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám, BKS: 48 F1 – 08035 của anh Trần Văn V sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện P, trên ổ khóa xe máy có gắn một chùm chìa khóa (gồm 05 chìa khóa), dựng gần chiếc xe máy của anh H. Thấy vậy, Trần Văn L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên của anh V, L quay đầu xe, nổ máy điều khiển chiếc xe về hướng Trường Xuân, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L điều khiển chiếc xe đã trộm cắp được về nhà của L ở thôn M, xã N, huyện P, L giấu chiếc xe máy tại vườn cà phê cạnh hông nhà, mục đích không cho người nhà của mình biết. Sau khi giấu chiếc xe máy, L đã gọi điện cho ông Nguyễn Văn L có rẫy gần nhà L đến và nói cho ông L biết việc L lấy trộm chiếc xe máy của người khác, khi nghe L nói lấy trộm xe máy thì ông L nói L mang xe máy đi trả nhưng L không nói gì mà đi vào nhà để ngủ. Sáng ngày 09/12/2017, Trần Văn L bị phát hiện và bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Song ngày 12/12/2017 kết luận: giá trị thành tiền của chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám, BKS: 48 F1- 08035, số máy: IFC4037226, số khung: FC40FY037223, đã qua sử dụng là: 13.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 08/02/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 18 đến 24 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn V không yêu cầu Trần Văn L phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu xanh xám, BKS: 48F1 – 08035; 01 chùm chìa khóa bao gồm 05 chìa khóa trong đó: 01 chìa khóa có phần nhựa màu đen bao bọc, trên chìa khóa có ghi hàng chữ A5904960; 01 chìa khóa ghi chữ VICKINI; 01 chìa khóa ghi chữ 20 – Top; 01 chìa khóa ghi chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa không ghi chữ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002847 mang tên Đỗ Văn Ph. Quá trình điều tra

xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn V (anh V mua lại). Ngày 12/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song, căn cứ các điều 36, 39 và 106 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn V.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo là người có đủ nhận thức để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, tại quán ẩm thực Hồng Nh ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Đăk Nông, Trần Văn L đã bí mật lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu yamaha Sirius màu xanh xám, BKS 48F1 – 0803 trị giá 13.600.000 đồng của anh Trần Văn V. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. ...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động bị cáo đã lợi dụng sự

sơ hở của những người bị hại để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên để khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh ngày 23/01/2018 xác định bị cáo Trần Văn L không có nguồn thu nhận chính, sống chung với bố mẹ, bị cáo chủ yếu làm thuê để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao nên không chấp nhận.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Trần Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8]. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS năm 2015, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe máy hiệu yamaha Sirius, màu xanh xám, BKS: 48F1 – 08035, số máy: IFC4037226, số khung: FC40FY037223; 01 chùm chìa khóa bao gồm 05 chìa khóa trong đó: 01 chìa khóa có phần nhựa màu đen bao bọc, trên chìa khóa có ghi hàng chữ A5904960; 01 chìa khóa ghi chữ VICKINI; 01 chìa khóa ghi chữ 20 – Top; 01 chìa khóa ghi chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa không ghi chữ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002847 mang tên Đỗ Văn Ph cho anh Trần Anh V là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138 điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 09/12/2017

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; Điều 106 BLTTHS, chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe máy hiệu yamaha Sirius, màu xanh xám, BKS: 48F1 – 08035, số máy: IFC4037226, số khung: FC40FY037223; 01 chùm chìa khóa bao gồm 05 chìa khóa trong đó: 01 chìa khóa có phần nhựa màu đen bao bọc, trên chìa khóa có ghi hàng chữ A5904960; 01 chìa khóa ghi chữ VICKINI; 01 chìa khóa ghi chữ 20 – Top; 01 chìa khóa ghi chữ Huy Hoàng; 01 chìa khóa không ghi chữ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002847 mang tên Đỗ Văn Ph cho anh Trần Anh V là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong